

## Mô hình Quản trị cộng đồng bền vững Lóng Lăn

### Bản Lóng Lăn

Bản Lóng Lăn nằm ở phía Đông Bắc huyện Luang Prabang, tỉnh Luang Prabang, ở độ cao trung bình 1200 mét so với mực nước biển. Cách thành phố di sản văn hoá Luang Prabang 40 km về phía Đông Bắc.

Lóng Lăn, theo nghĩa tiếng Lào, có thể hiểu:

Lóng - có nghĩa là vùng, là bãi.

Lăn - có nghĩa là tre làm khèn

Lóng Lăn là bãi (vùng) có nhiều tre làm khèn (Bãi Tre Khèn)



Hình 1: Núi rừng Lóng Lăn

Đến tháng 9/2009, bản

Lóng Lăn có 65 hộ dân tộc Mông sinh sống gồm 6 dòng họ: Dòng họ Zang (47,6%), dòng họ Ly (34,6%), dòng họ Hơ (6,5%), dòng họ Mua (4,9%), dòng họ Tho (3,2%), dòng họ Vàng (3,2 %).

Toàn bản có 470 người, trong đó có 256 nữ.

Tổng diện tích tự nhiên của bản là 8.439 ha, trong đó đất rừng là 5.034 ha, đất nông nghiệp 3.399 ha .

Ông Chông Zia Zang, một già làng của bản Lóng Lăn kể lại rằng : *”Vùng Lóng Lăn trước kia không chỉ có bản Lóng Lăn này mà bao gồm cả vùng Phu Súng (Núi Cao). Tôi còn nhớ, hồi ấy vùng này có 3 bản: Bản Lóng Lăn là chỗ ở ngay bây giờ, hồi đó do người Khmú sinh sống. Bản May (bản Mới) ở gần vùng Phu Súng, gồm các dòng họ Zang, họ Tho, sinh sống. Bản Phu Súng, ở phía trên cao gồm các dòng họ Tráng, họ Ly, họ Mua sinh sống.*

*Trong thời gian này, tất cả người H’Mông ở vùng này đều lấy vùng đất Phu Súng làm đất canh tác chính. Chủ yếu là trồng thuốc phiện, ngô, lúa rẫy, vì vùng Phu Súng lúc đó có*

*nhieu rừng cây, đất rất tốt, sương mù quanh năm. Hôi đó đầy đủ, sung túc lắm, trông ít, được nhiều.*

*Do chiến tranh ngày càng ác liệt ở vùng Phu Súng nên các bản người H'Mông ở đây chuyển về bản Tin Pha để sinh sống*

*Đến năm 1975, lúc này Lào được giải phóng. Người Khmú ở bản Lóng Lăn bây giờ chuyển đi hết, người H'Mông từ Tin pha chuyển về. Người ta không quay về Phu Súng nữa vì ở đó hiếm nước mà quay lại nhiều nơi. Người bản May thì về ở Lóng Lăn bây giờ (họ Zang, họ Ly), người Phu Súng cũ thì một số đi ở bản Nậm Bò, một số đi ở bản Ka Sia (họ Tho, một số đi Lóng Ngâu (họ Ho)*

*Bà Mo - một người già ở Lóng Lăn nói: Bây giờ mỗi lần lên Phu Súng là nhớ đến bố, nhớ đến bố mẹ, nhớ đến anh em họ hàng thân quen hồi còn sống chung trên đó. Đi chỗ nào cũng nhớ”.*

Sau hơn 30 năm nguồn tài nguyên rừng của bản Lóng Lăn được hồi phục và phát triển bởi sức mạnh của cộng đồng thông qua cơ chế vận hành bảo vệ rừng của luật tục của niềm tin và tín ngưỡng. Dân Bản Lóng Lăn đang từng bước thay đổi phương thức canh tác từ chỗ trồng thuốc phiện, phá rừng đốt rẫy trồng lúa ngô sang phương thức canh tác mới sử dụng đất dốc chuyên canh trồng rau. Rau sinh thái truyền thống Lóng Lăn đã trở thành nguồn hàng xa xỉ, không thể thiếu của vùng Luang Prabang và là nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình, của cộng đồng Lóng Lăn. Mối quan hệ hữu cơ tác động qua lại giữa rừng, đất, môi trường, con người, niềm tin, hạnh phúc tại Lóng Lăn đã đang là chủ đề quan tâm của các cấp Chính quyền địa phương trong việc xây dựng mô hình nông thôn phát triển bền vững. Người dân tộc Mông bản Lóng Lăn rất tự tin, rất chủ động trong việc sử dụng luật tục để xử lý các xung đột xảy ra trong và ngoài cộng đồng. Họ còn sử dụng thuần thực sức mạnh cộng đồng để giải quyết êm thấm khi một số người lợi dụng quyền lực để chuyển đổi rừng tự nhiên của Lóng Lăn sang trồng cao su, trồng cà phê. Người dân bản Lóng Lăn cũng đã sử dụng kiến thức bản địa tạo ra sản phẩm khác biệt, thích nghi với cơ chế thị trường.

Là người dân tộc Mông, nhưng khác biệt với nhiều nơi khác, người Mông Lóng Lăn không uống rượu, không hút thuốc trong bất cứ trường hợp nào. Đàn lợn, đàn trâu, bò được chăn nuôi theo kiểu quản lý cộng đồng và chăn nuôi ở ngoài bản.

Tại sao bản Lóng Lăn lại có sự khác biệt đến vậy?

## **Phần thứ nhất: Niềm tin và hành vi thể hiện niềm tin liên tục qua năm tháng**

### **1. Luật tục như một tín ngưỡng in sâu vào máu của người Mông Lóng Lăn**

***Ví dụ 1: Người Lóng Lăn quản lý cộng đồng và tài nguyên rừng bằng các luật tục.***

Các luật tục này bắt thành văn nhưng thường được thông qua lễ hội Nao Sông, hoặc những điều mà đã được các già làng thông qua tất cả các dòng họ trong bản.

Ông Za Zi Zang nói: “*Nao Sông, theo nghĩa của người Mông Lóng Lăn là hội thề, hội cam kết.*”

*Cộng đồng người Mông trong một vùng có thể thảo luận, thống nhất và cam kết một vấn đề gì đó liên quan đến luật tục, lễ hội, ranh giới đất đai, phân chia bảo vệ tài nguyên hoặc giải quyết một vấn đề nào đó.*

*Các điều đã được thống nhất trong hội này không tự ai, tự bản nào thay đổi được. Muốn thay đổi thì phải tổ chức lại Nao Sông. Nếu bản nào, cá nhân nào làm sai những điều đã quy định trong hội Nao sông thì phải chịu trách nhiệm trước hội. Ví dụ: Hội này khi tổ chức ăn hết một con bò, nếu ai vi phạm thì nộp hai con bò để tổ chức lại Nao Sông xử lý, giải quyết vấn đề”.*

### ***Tục cúng thần rừng, nền tảng của việc quản lý, bảo vệ rừng***

Các luật tục của người Mông Lóng Lăn bao giờ cũng gắn chặt với đất đai, rừng núi, cây cỏ. Họ quan niệm những vùng đất, vùng rừng núi, các loại cây đều có thần, ma cai quản. Vì vậy họ luôn luôn tôn trọng sự tồn tại của những cây rừng cũng như tôn trọng sự hiện diện của các thần cai quản các vùng đất và cây này. Mỗi lần có việc gì của cộng đồng, của từng dòng họ, gia đình người ta đều cúng thần rừng. Mỗi lần như vậy, người ta càng củng cố hơn ý thức bảo vệ cây cỏ, rừng núi, động vật rừng. Đây chính là nền tảng, cội nguồn của sự bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng.



***Hình 2: Ngọn núi thiêng của***

Ông Cha Tông Ly nói: “*Là những người già trong bản, chúng tôi quan niệm rằng mỗi ngọn núi, mỗi một cây đều có thần trú ngụ, cai quản. Nên hàng năm vào dịp tết, lễ hội, lên nương, thu hoạch, gia đình ốm đau hoặc gặp may mắn người ta đều cúng ma ở trong rừng.*”

*Vào những dịp đó, người ta làm mâm có gà (hoặc lợn) đem đến chân núi để cúng.*

*Tục buộc chỉ cổ tay với cây trong rừng thể hiện sự giáo dục không ngừng về quản lý, bảo vệ rừng”.*

Ông Cha Tông Ly nói: “*Trước kia vào dịp năm mới, dịp lên nương, người ta đem mâm cúng vào rừng để cúng. Để tăng thêm tình gắn bó với rừng, người ta làm lễ buộc chỉ cổ tay với rừng. Trên mâm cúng, người ta bỏ thêm nhiều sợi chỉ. Sau khi cúng xong, người*

ta lấy chỉ buộc lại tại các thân cây trong rừng, phần còn lại người ta đem về buộc cho con cháu ở nhà. Điều này rất quan trọng với con cháu vì đây là điều giáo dục con cháu gắn bó và tôn trọng rừng”.

### ***Luật tục quy định về ranh giới đất đai***

Trước đây, người Mông ở vùng Lóng Lăn quan niệm không có ranh giới bản mà chỉ có ranh giới các mảnh đất canh tác do các hộ gia đình khai phá nên. Nương rẫy đến đâu là ranh giới đến đó, đường làm đến đâu là ranh giới đến đó. Sau này có tên bản, tên vùng thì có quy định ranh giới, nhưng các loại đất canh tác, làm nương rẫy thì không có ranh giới bản.

Ông Bua Zia Tho kể: “*Trước đây, thông qua Hội Nào Sông, các già làng, trưởng bản xung quanh đến và cùng thống nhất quy định ngọn núi nào, quả đồi nào là của bản nào quản lý. Người ta không đi ra ngoài rừng, ngoài núi để thống nhất mà ngồi ở nhà để xác định thôi, vì ngọn núi nào, quả đồi nào cũng có tên của nó.*

*Ngoài ra người ta cũng quy định làm đường. Đường làm đến đâu là ranh giới đến đó”.*

Ông Xay Khur cũng nói: “*Lẽ Nào Lông trước kia, các già làng, trưởng bản thống nhất về các địa phận do bản mình quản lý. Bản nào làm đường đến đâu thì quản lý đến chỗ đó. chỗ giáp hai bản đều có mốc ranh giới và các đỉnh núi đều có tên. Tuy nhiên đất canh tác thì họ không quy định rõ mà chỗ nào đất không có người làm thì có thể đến đấy làm và có thể chuyển từ bản này sang bản khác làm mà không có vấn đề gì”*

### ***Luật tục quy định phân vùng đất, rừng truyền thống của cộng đồng***

Đất, rừng truyền thống của cộng đồng là đất được cộng đồng quy định thông qua các luật tục của cộng đồng hoặc thông qua lễ hội Nào Sông. Mặc dù không có các văn bản quy định, nhưng đất, rừng truyền thống của cộng đồng được tất cả mọi người tuân thủ.

Tại bản Lóng Lăn được quy định những khu rừng không được chặt phá, săn bắt thú rừng như sau:

- Rừng thiêng trên núi đá (thờ ma rừng)
- Rừng ma (rừng nghĩa địa)
- Rừng trong tầm mắt (bảo vệ môi trường cho bản)
- Rừng đầu nguồn nước của bản (bảo vệ nguồn nước)



**Hình 3: Già làng Xay Khur đang chỉ rõ các vùng quy hoạch của Lóng Lăn**

- Những cây to trong rừng, trong bản không được chặt phá

Ông Chông Zia Zang giải thích: “Rừng trên núi đá không được chặt phá, vì chúng tôi quan niệm rằng: Rừng cũng như một con người. Con người muốn sống thì phải có đầu mới sống được. Rừng cũng vậy, phải có những rừng già trên núi cao để làm ô che, làm giống cho các lớp rừng ở dưới. Để lớp rừng ở trên có lá rụng xuống, tạo thành phân, thành thảm cây giống như kho phân để chúng tôi trồng trọt ở dưới. Khi bắt đầu mưa, chúng tôi trồng các loại cây ở dưới, lúc mưa xuống cũng mang phân từ trên núi về bón trực tiếp cho cây trồng của mình. Nên tất cả các loại cây trồng ở Lóng Lăn từ trước đến nay chúng tôi không cần dùng phân mà vẫn tươi tốt, cho năng suất cao.

Ngoài ra, bảo vệ rừng trên núi đá thì mình làm nương ở tầng dưới sẽ có rễ cây xuyên xuống nương, dẫn nước xuống nương làm cho đất ẩm ướt, làm cho cây tươi tốt hơn.

Bảo vệ được nhiều rừng trên núi đá, thì sẽ có mưa nhiều về tưới cho cây, có nước để uống”.

Từ khoảng 20 năm trở lại đây, bản Lóng Lăn đã cấm tất cả mọi người dân trong bản không được chặt phá rừng núi đá. Người nào chặt phá rừng thì tính gốc cây mà tính tiền. từ đó không ai phá rừng.

Người Mông Lóng Lăn trước kia không có rừng nghĩa địa, nếu có người chết, người ta tìm chỗ tốt trong rừng, trên núi để chôn. Nhưng mấy năm gần đây họ phân ra hai khu rừng nghĩa địa để chôn người chết trẻ trong bản. Còn người già thì không có nghĩa địa mà chọn những nơi cao ráo, thoáng mát, có tầm nhìn để chôn.

Những nơi chôn người chết, rừng nghĩa địa người ta thường bảo vệ nó, không chặt phá mà để cho cây cối mọc xung quanh mộ

Rừng trong tầm mắt của bản không chặt phá, không được nghe tiếng súng, không được săn bắt thú rừng

Ông Za Zi Zang nói: “Người mông bản Lóng Lăn quan niệm rằng: Con người muốn sống khỏe mạnh, không có bệnh tật, trước tiên phải sống trong không khí tốt lành, muốn như vậy phải có cây xanh xung quanh nhà. Vì vậy, ngay từ khi mới đến đây, người Lóng Lăn chúng tôi đã trồng cây xung quanh nhà. Nhưng như vậy là chưa đủ mà cần phải có lớp rừng xung quanh bản bảo vệ, và tạo cho bản nhiều bóng mát”.

Ông Xay Khur Zang cũng kể rằng: “Từ lâu, lúc còn nhỏ, được bố mẹ tôi dạy rằng: Chặt rừng là không có nước, không có mưa. Từ thời tôi còn làm cán bộ, khi đi học tập người ta cũng nói với tôi điều này. Tôi về họp các già làng lại và đưa ý kiến cho các già làng bàn bạc, thảo luận là không chặt phá rừng trong tầm mắt của bản. Các già làng đồng ý và họp toàn dân bản để thông qua quy định này. Dân toàn bản Lóng Lăn cũng đồng ý. Sau đó bản tổ chức đi khoanh vùng và rào lại những vùng không được chặt phá. Làm rào là

xác định được ranh giới không được chặt phá và ngăn không cho trâu bò vào vùng rừng cấm để ăn măng tre và lá cây”.

Ông Xénh Hừ Ly nói: “Hội già làng trong bản còn quy định không được săn bắt một loại thú rừng nào xung quanh bản này. Nếu con thú nào đã vào đấy rồi thì coi như an toàn. Nếu ở bản mà nghe được tiếng súng gần bản thì lập tức bản truy tìm ngay. Tiếng súng có thể làm động đến ma, có thể đã giết thú rừng.

Trước kia vào dịp năm mới, người ta làm một mâm có gà (hoặc lợn) đem đến tận chân núi để cúng để tăng thêm tình gắn bó với rừng, người ta cũng là lễ buộc chỉ cổ tay với rừng. Trên mâm cúng người ta bỏ thêm nhiều sợi chỉ. Những chỉ buộc này, một phần người ta buộc lại các cây trong rừng, một phần mang về buộc cho con cháu, điều này rất quan trọng với con cháu vì đây là điều giáo dục thế hệ con cháu gắn bó với rừng”.

### **Luật tục quy định sử dụng tài nguyên rừng**

Ngoài những khu rừng cấm nghiêm ngặt như trên, bản Lóng Lăn cũng khoanh định ra vùng rừng được phép khai thác sử dụng (vùng rừng phía Tây bản, trên đường vào bản phía trái).

- Trước đây, mỗi một gia đình khi tách hộ, được phép khai thác gỗ làm đủ một nhà. Nếu khai thác thừa thì bản thu lại, không được bán gỗ. Hiện nay, kết hợp với luật nhà nước, mỗi gia đình chỉ được phép 5 m<sup>3</sup> gỗ tròn để làm nhà khi gia đình đó đủ điều kiện với quy định của Lóng Lăn

- Mỗi hộ gia đình phải ở tại bản Lóng Lăn ít nhất 10 năm mới được phép khai thác gỗ làm nhà

- Chỉ được phép khai thác măng tre đủ ăn, không được khai thác để bán

- Chỉ được phép khai thác cây thuốc nam để sử dụng, không được phép khai thác để bán

Ông Xay Khur Zang giải thích: “Bản quy định như vậy vì các gia đình muốn khai thác gỗ làm nhà, trước hết phải đóng góp công sức cho bản làm những việc chung của bản. Những đóng góp này không phải lúc nào cũng thực hiện mà thỉnh thoảng khi bản có việc chung, do vậy phải đủ 10 năm. Trong 10 năm đó, các hộ phải tham gia tốt các hoạt động chung của cộng đồng.

Hơn nữa, phải quy định 10 năm để tránh những hộ bên ngoài lợi dụng đến ở và xin làm nhà ngay, có thể sau khi khai thác gỗ xong, họ bán gỗ ngay và chuyển đi nơi khác.

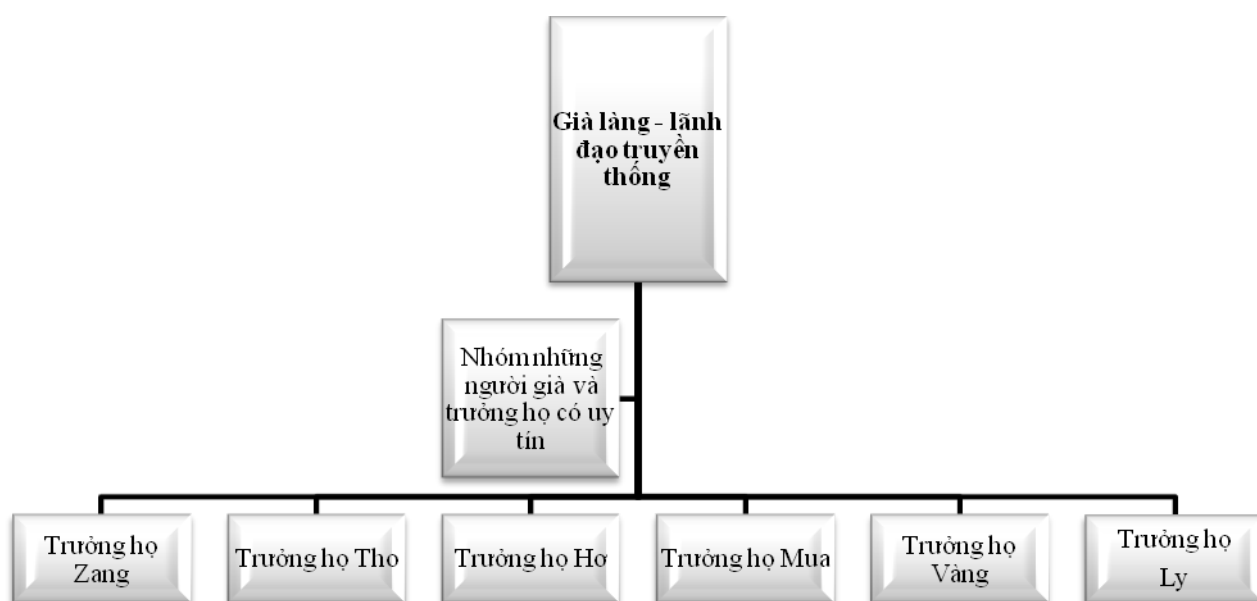
Quy định này hạn chế được chặt cây rừng”.

Bằng nhiều hình thức giáo dục khác nhau, mỗi một thành viên trong cộng đồng Lóng Lăn liên tục, liên tục thực hành các quy định ứng xử của Luật tục, do vậy có thể nói: Luật tục chính là tín ngưỡng của người dân Lóng Lăn

## 2. Cộng đồng bản Lóng Lăn Tự trị và Tự quyết định thông qua thiết chế cộng đồng

Thiết chế cộng đồng bản Lóng Lăn được quản lý, vận hành bởi Hệ thống lãnh đạo truyền thống của cộng đồng, chứ không phải lãnh đạo do Dân bầu, Đảng cử.

Hệ thống lãnh đạo truyền thống bao gồm già làng tinh thần, Hội các già làng trưởng họ và Hệ thống Luật tục của người Mông Lóng Lăn được duy trì, củng cố bao đời nay.



*Hình 4: Sơ đồ thiết chế cộng đồng tại Lóng Lăn*

Bất cứ thành viên nào trong cộng đồng có những hành vi đi chệch lợi ích của cộng đồng, trái với những quy định của Luật tục đều bị xử lý.

### **Ví dụ 2: Tính tự tin và tự trị**

Tháng 12/2007, ông Xay Lôm, một thương nhân người Lào từ Mỹ về. Do quen biết, ông có quyết định của Tỉnh Luang Prabang cho thuê đất của Lóng Lăn trong 50 năm để trồng cà phê. Ông Pa Chông Zang - Trưởng già làng mặt trận vừa mới được dân bầu trong khi già làng tinh thần (ông Xay Khur Zang) và trưởng bản (ông Chông Vur Zang) đi vắng đã đồng ý phá rừng sản xuất và rừng thuốc nam để cho ông Xay Lom thuê trồng cà phê. Người dân Lóng Lăn bất bình, mâu thuẫn nội bộ diễn ra sâu sắc. Nguy cơ mất đi những giá trị văn hoá truyền thống và mất rừng đang hiện hữu

Già làng tinh thần và trưởng bản được gọi gấp về. Thông qua cuộc họp của các già làng và các trưởng họ và thông qua cuộc họp của toàn cộng đồng, hai quyết định quan trọng được Hội già làng tinh thần và cộng đồng thông qua, đó là:

- Bằng các văn bản đúng pháp luật gửi lên chính quyền cấp huyện, tỉnh, kiên quyết không đồng ý cho ông Xay Lôm thuê đất của Lóng Lăn trồng cà phê.

- Cách chức già làng mặt trận (ông Pa Chông Zang) và thay lại trưởng bản.

Kết quả: Ủy ban Nhân dân tỉnh Luang Prabang ra công văn hoãn việc thuê đất của ông Xay Lôm tại Lóng Lăn để trồng cà phê với lý do là không được dân Lóng Lăn đồng ý.

Trưởng bản và già làng mặt trận mặc dù được bầu cách đó 1 tháng cũng được thay thế lại bằng ông Bia Tua Zang (trưởng bản) và Za Zi Zang (già làng mặt trận)

### **Ví dụ 3: Tự quyết định các vấn đề của cộng đồng**

Năm 2008, ở tỉnh Luang Prabang có phong trào: Người người trồng cây cao su, nhà nhà trồng cây cao su. Ngay cả những người dân bản Lóng Lăn cũng dồn tiền ra đã đi mua đất của các bản Bò He, Huổi Lực ở xung quanh để trồng cao su. Hai bên đường từ bản Bò He lên đến ranh giới của bản Lóng Lăn đã được người của Lóng Lăn mua lại để trồng cao su. Do bán gần hết đất canh tác nên người dân các bản xung quanh Lóng Lăn sẵn sàng vào rừng của Lóng Lăn để khai thác, chặt phá.

Nguy cơ mất đất, mất rừng, mất những giá trị văn hoá tốt đẹp của người Mông Lóng Lăn là thực tế trong tương lai.

Nhận thức được những nguy cơ như vậy, nên các già làng tinh thần và của bản Lóng Lăn thể hiện quyết tâm của mình bằng những việc làm, những giải pháp hết sức cụ thể và có hiệu quả.

***Giải pháp đầu tiên là cần đoàn kết nội bộ, phát huy tinh thần trách nhiệm của từng thành viên và phát huy những giá trị tốt đẹp của người Mông.***

Ông Za Zi Zang, Trưởng già làng mặt trận mới nói:

*"Ta đã có Luật tục bao nhiêu đời nay. Ta cũng đã mất bao nhiêu công sức thực hiện giao đất, giao rừng và làm quy chế. Đất đai giao rồi thì một số hộ*



**Hình 5: Ông Xay Khur đang trao đổi với Ban lãnh đạo**



*bán đi, rừng thì cho người ngoài vào phá, thế này thì bản ta nguy mất. Dân Lóng Lăn thì rất tốt, nhưng cán bộ chưa tốt, chưa đoàn kết với nhau, dân không biết theo ai."*

***Giải pháp tiếp theo: Phạt để răn đe***

Ông Xay Khur nói:

*" Huyện không phạt được thì ta phạt, ta có luật của nhà nước, ta có luật của ta đã được huyện cho phép. Ta cứ phạt. Phạt cho họ sợ để họ không làm nữa."*

Trong những ngày cuối tháng 3/2008, Ban lãnh đạo bản Lóng Lăn đã hoàn toàn chủ động xử lý các trường hợp sau:

***- Phạt bằng quy chế những người bản Khoc Va ở Luang Prabang lên khai thác cây lấy sợi và cây thuốc nam***

Những người lên khai thác cây lấy sợi và cây thuốc nam là những người Mông, trước kia đã ở bản Ka Sia và bản Lóng Lăn sau đó chuyển về ở bản Khoc Va từ năm 2004. Đây là những người anh em của bản Lóng Lăn.

Từ ngày 20/3 đến 25/3 năm 2008, một số người Mông ở bản Khoc Va lên rừng của Lóng Lăn để khai thác cây lấy sợi và cây thuốc. Vùng rừng khai thác là vùng gần Ka Sia - Phu Súng (không phải rừng thuốc nam gần bản). Khi nghe tin có người lấy cây thuốc và cây sợi trong rừng, ban lãnh đạo bản đã tổ chức cho đội an ninh bản (do ông Kông Chu ly dẫn đầu) đi kiểm tra và bắt người vi phạm. Tổ an ninh của bản đã bắt được 5 người với số lượng là 30 bao tải khúc cây sợi và cây thuốc. Tổ an ninh dẫn mọi người vi phạm cùng tang vật về bản.

Ông trưởng bản đưa luật lâm nghiệp của Lào và Quy chế cộng đồng của bản đọc cho họ nghe và nói: *"Nếu phạt theo luật của nhà nước là 50.000 kip nếu vi phạm lần đầu, còn phạt theo quy chế của bản là 200.000kip, nhưng vì là anh em nên bản chỉ phạt 100.000 kip và cho anh em mang sản phẩm về, lần sau không được tái phạm. Nếu lấy để chữa bệnh thì phải xin phép"*.

Những người vi phạm miễn cưỡng chấp hành lệnh phạt của bản Lóng Lăn.

Ngoài ra, lãnh đạo bản cử ông Za Zi lên thông báo với huyện Luang Prabang và CHESH Lào.

Có thể thấy đây là việc làm chưa có tiền lệ mang tính đột phá của ban lãnh đạo Lóng Lăn. Trước đây khi phát hiện vụ chặt gỗ, phá rừng, người ta lên báo với huyện và chờ huyện xuống giải quyết. Nhưng huyện không xuống, hoặc rất lâu sau đó mới xuống nên sự việc không thể giải quyết được. Bây giờ họ hoàn toàn chủ động giải quyết theo luật của mình và luật của nhà nước.

***- Phạt bằng Luật tục những người bản Bò He phá rừng làm "Động" mộ người chết của người Lóng Lăn.***

Cách đây hơn 10 năm, chồng của bà Mo Mua (bố vợ của anh Za Nu) chết bệnh và được dòng họ đem chôn ở ngọn đồi chỗ ranh giới giữa bản Bò He và bản Lóng Lăn. Năm 2005, thực hiện Chương trình giao đất, giao rừng, bản Lóng Lăn nhường lại một nửa quả đồi này cho Bò He, phần mộ vẫn nằm trong đất Lóng Lăn.

Khi gia đình người Bò He phát rừng làm rẫy, không biết vô tình hay hữu ý đã chặt phá, lấn chiếm sang phần đất của Lóng Lăn để lộ ra ngôi mộ của chồng bà Mo Mua. Đây là việc làm khó chấp nhận được đối với người Lóng Lăn. Họ lên báo với ông Xay Khur và ban lãnh đạo bản.

Ông Xay Khur tuyên bố: *“Riêng việc phá rừng đã phạt nặng, còn động vào phần mộ nữa. Nếu phạt theo luật thì người ta không sợ, mà phải phạt theo tục lệ. Gia đình đó phải nộp phạt ít nhất 1 con lợn không dưới 100kg, hoặc 1 con bò để gia đình cúng ma, nuôi ma để ma không quở phạt gia đình và bản. Phải mời được thầy Mo Mun về cúng ma trong 1 ngày mới được”*.

Ông Anh của người chết (ông bác) được cử đi nói chuyện với gia đình người Bò He và dọa: *“Nếu không nộp phạt thì ma sẽ làm cho gia đình đó khánh kiệt, đau ốm, chết chóc”*. Gia đình đó sợ quá phải đem nộp phạt 1 con lợn to cho họ gia đình bà Mo Mua.

Ngày 2/3/2008, họ gia đình bà Mo Mua tổ chức lễ cúng ma nhằm xin ma thứ lỗi vì đã vô tình làm kinh động đến ma. Chiều hôm đó, tất cả những người đàn ông trong bản đều được mời đến ăn bữa cơm cúng ma<sup>1</sup>.

Với trường hợp như vậy, những người xung quanh bản Lóng Lăn phải rất kiêng dè khi vào rừng của Lóng Lăn

***Giải pháp thứ ba mà ban lãnh đạo Lóng Lăn chỉ đạo thực hiện là mạnh dạn giao diện tích rừng có độ dốc thấp gần bản cho nhóm thuốc nam bản quản lý, bảo tồn và phát triển.***

Khu rừng có tên là Long Koc Niu, cách bản Lóng Lăn 500 m, phía bên phải đường lên bản Ka sia cũ, trong đó có một phần của rừng thuốc nam cũ. Đây là vùng rừng tương đối bằng phẳng, độ dốc từ 8 đến 15 độ. Đất ở đây rất tốt, độ mùn cao, toi xốp, rất thích hợp với các loại cây trồng, do vậy hồi tháng 1/2008, người ta định phá đi để trồng cà phê. Ngày 3/4/2008, hai cán bộ kỹ thuật của huyện là Xin Khăm và Vong Đươn đã đến giúp bản đo đạc và làm các thủ tục giao đất cho nhóm thuốc nam bản Lóng Lăn

---

<sup>1</sup> Ông Bliatua nói: Tục cúng tạ lỗi ma khi phần mộ của gia đình bị động đến đã có từ lâu đời rồi, nhưng chỉ áp dụng đối với người Mông. Đối với người bên ngoài thì chưa làm và ở bản Lóng Lăn lâu lắm rồi cũng không làm vì không ai dám động vào mộ cả. Khi bị động mộ người ta thường mổ bò, lợn để cúng. Nếu là trâu bò thì phải đưa ra tận mộ để giết và cúng ngoài đó. Nếu là lợn thì có thể làm ở nhà, nhưng thầy Mo mun phải đưa đầu lợn, một thứ một ít ra phần mộ để cúng, nhằm xin ma đừng trách phạt dòng họ, đừng làm cho họ đau ốm.

Trước khi Ông Xin Khăm, cán bộ kỹ thuật đề xuất: “*Ta chỉ lấy khoảng 1000m chiều dài và khoảng 150 m chiều rộng (15ha) thôi, như thế là vừa đủ cho nhóm thuốc nam quản lý*”.

Ông BLia Tua - trưởng bản không nhất trí và nói ngay: “*Vấn đề của bản Lóng Lăn bây giờ không chỉ là bảo tồn, phát triển thuốc nam mà còn giữ được rừng tại những vùng đất đẹp, nếu không sắp tới có thể sẽ bị phá. Tôi đề nghị ta giao hết toàn bộ khu rừng bên phải đường lên Ka sia cho nhóm thuốc nam, còn bên trái đường là rừng nghĩa địa rồi, không ai dám phá*”.

Với sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo bản, tổ kỹ thuật và nhóm thuốc nam đã lấy gần như toàn bộ diện tích rừng bằng phía bên phải đường lên bản Ka Sia cũ với chiều dài 1814 m và diện tích khoảng 47 ha.

Với ý đồ rất rõ ràng, rừng sẽ không bị phá mỗi khi đã được giao quyền cho nhóm thuốc nam quản lý, bảo vệ, ban lãnh đạo bản Lóng Lăn đã chỉ đạo thực hiện tốt và có hiệu quả giải pháp của mình.

Phải chăng lòng tự hào dân tộc bị tổn thương trước nguy cơ những thành quả là những cánh rừng mà bao đời nay người Lóng Lăn vun đắp, bảo vệ, giữ gìn bị tàn phá?

Đằng sau đó phải chăng là những tổn thương do những luật tục, những thiết chế cộng đồng bị mai một, quên lãng?

Cộng đồng có thể chấp nhận cho ông Za Zi lấy vợ bé, nhưng không thể chấp nhận rừng bị phá làm ảnh hưởng, làm động đến sự bình yên của Ma tổ tiên. Rừng không chỉ là nguồn sống mà chính là cội nguồn của người dân tộc Mông.

Xử lý vấn đề này không phải do nhận thức của Già làng cổ vấn, già làng mặt trận, trưởng, phó bản được nâng lên mà do họ ý thức được các nguy cơ hiện hữu, không còn cách nào khác phải thực sự ra tay để cứu lấy rừng, duy trì và hồi hồi phục những luật tục tốt đẹp và thiết chế cộng đồng.

Ông Xin Khăm, cán bộ kỹ thuật nói: “*Cán bộ bản Lóng Lăn bây giờ mạnh thật, có đầu óc tổ chức và có uy tín. Trước kia khi xuống bản, tôi phải tổ chức họp dân, nói cái gì họ nghe cái ấy, nhưng bây giờ gần như là họ chỉ đạo tôi. Trước kia để huy động dân đi làm việc cộng đồng là rất khó, nhưng bây giờ tôi chẳng phải làm gì cả ngoài việc ghi chép, tính toán, việc phát tuyến, đo đạc dân đã hoàn toàn chủ động và thành thạo rồi, trước kia làm gì có chuyện người dân lên viết bảng, trình bày trước đám đông, bây giờ họ cũng tự tin làm được*”.

Ông HENK - Đại diện Tổ chức ICCO sau khi đến bản Lóng Lăn đã đánh giá: “*Tôi rất vui khi thấy người dân Lóng Lăn rất chủ động trong các quyết định phát triển của riêng mình. Họ có những sáng kiến rất thú vị*”.

Soi chiếu câu nói trên vào thực tiễn, đúng vậy, người Lóng Lăn từ năm 2000 đến nay, với sự hỗ trợ của Chương trình CHESH Lào họ đã có những tự quyết thông qua những chỉ số cụ thể. Ví dụ, họ đã tự vận động để lobby thành công việc công nhận của chính quyền huyện đối với luật tục và qui hoạch sử dụng đất cộng đồng. Bên cạnh đó, họ cũng đã phối kết hợp với 12 bản lân cận để bảo vệ hơn 5.000 ha rừng tự nhiên có hiệu quả. Sau giao đất giao rừng, người dân đã tự tìm cho mình hướng đi trong việc sử dụng có hiệu quả những mảnh đất, mảnh nương được giao. Dựa vào điều kiện đất đai, khí hậu ven theo những cánh rừng, người dân đã phát triển tập đoàn cây rau bản địa bằng chính những kinh nghiệm có từ lâu đời mà không cần sử dụng thuốc hóa học. Kết quả là hàng năm toàn bản có thể sản xuất được hơn 300 tấn rau, quả các loại để cung cấp cho thị trường ở TP.Luang Prabang. Thu nhập từ việc sản xuất rau sạch đã cải thiện đáng kể đời sống của các hộ gia đình.

Do vậy, phát triển chính là quá trình đạt đến điểm tự chủ và tự quyết. Lúc này người dân có thể tự nhận dạng ra những khó khăn thách thức, tự xác định những cơ hội tiềm ẩn trong tiến trình tự chủ đó.

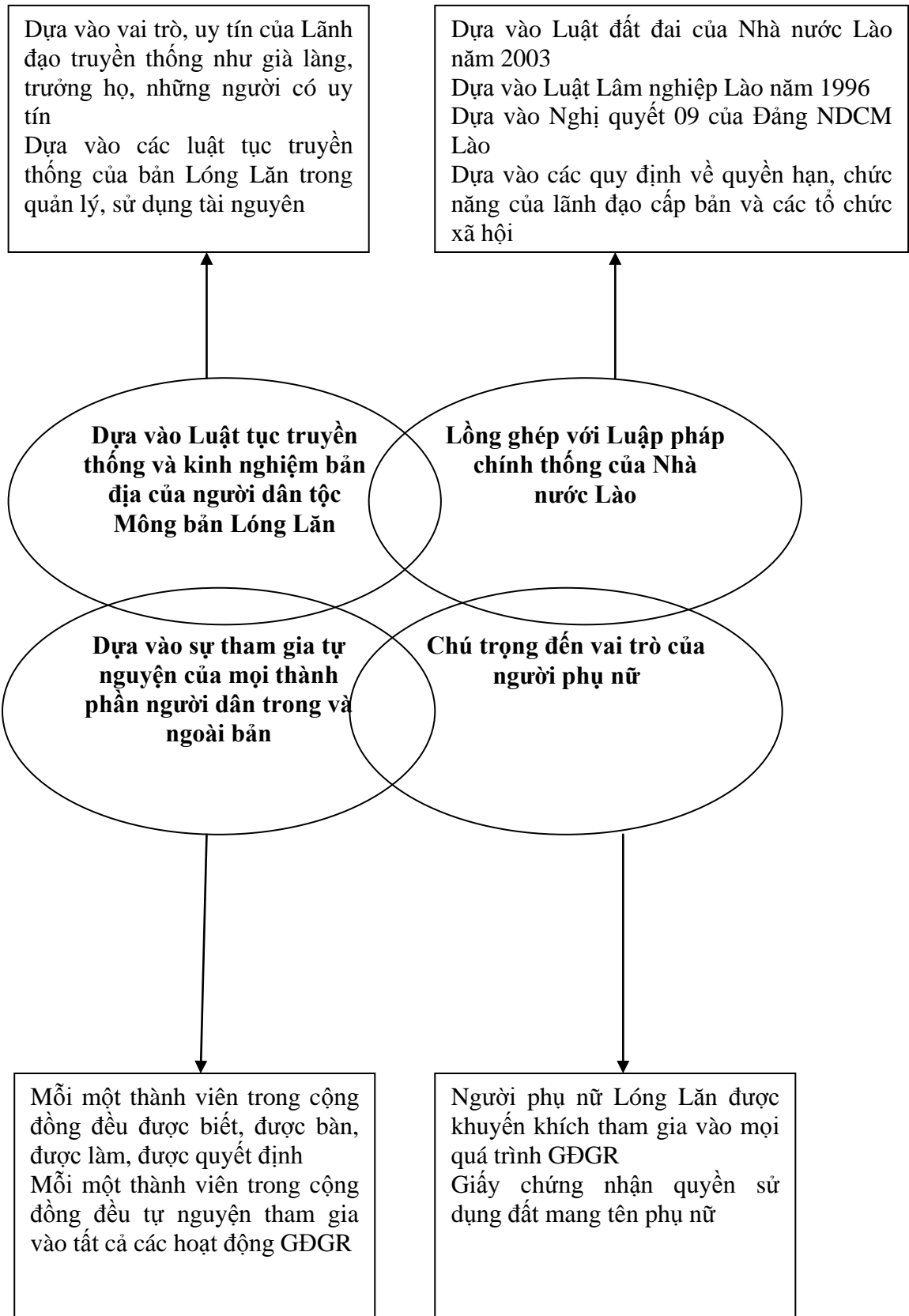
Từ những quyết định tự chủ, người dân tự đưa ra những sáng kiến phù hợp với điều kiện của địa phương, trong khi vẫn giữ được hài hòa với sự chuyển mình chung của toàn xã hội. Điều đặc biệt là sự phát triển đó không lạm dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn.

Tự chủ và tính sáng tạo chính là nền tảng của quá trình dân chủ cơ sở. Hay nói cách khác nếu không có một nền dân chủ minh bạch, mọi người sẽ ít có điều kiện tự phát huy sức sáng tạo của mình. Sự phụ thuộc của các cộng đồng địa phương vào bên ngoài sẽ không thể tránh khỏi.

### **3. Phát huy dân chủ, chính là sức mạnh của cộng đồng Lóng Lăn**

**Ví dụ 4:** Thông qua Chương trình Giao đất, giao rừng dựa vào cộng đồng và sự tham gia tại Lóng Lăn, Chính quyền các cấp tỉnh, huyện công nhận Luật tục của người Mông Lóng Lăn trong quản lý, sử dụng tài nguyên và giao 8.439 ha đất, rừng cho Lóng Lăn quản lý.

***Các nguyên tắc cơ bản của GDGR dựa vào cộng đồng tại bản Lóng Lăn đã được thực hiện như sau:***



**Hình 6: Các nguyên tắc cơ bản của GDGR dựa vào cộng đồng tại Lóng Lăn**

Các xung đột, vướng mắc liên quan đến sử dụng đất, rừng trong và ngoài cộng đồng bao giờ cũng tiến hành theo thứ tự sau:

Bước 1: Tạo cơ hội và điều kiện cho 2 gia đình chủ động giải quyết

Bước 2: (nếu chưa được) Hai gia đình chủ động giải quyết với sự có mặt của lãnh đạo chính quyền bản

Bước 3(nếu chưa được) Hai gia đình giải quyết với sự có mặt của chính quyền bản và cán bộ chuyên môn cấp huyện

Bước 4(nếu chưa được) Hai gia đình giải quyết với sự có mặt của các già làng tinh thần của các bản.

- Vấn đề quy hoạch sử dụng đất và của bản được tiến hành theo thứ tự sau:

Bước 1: Chia làm 3 nhóm (nhóm già làng, nhóm phụ nữ, nhóm thanh niên), các nhóm tự thảo luận thống nhất đưa ra phương án quy hoạch sử dụng đất của nhóm mình

Bước 2: Các nhóm trình bày phương án của nhóm mình trước toàn thể cộng đồng

Bước 3: Các già làng tổng hợp và soạn thảo lại 1 phương án quy hoạch chung

Bước 4: Xin ý kiến của toàn dân, sau đó chỉnh sửa lại

Bước 5: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Vấn đề xây dựng quy chế cộng đồng trong quản lý, sử dụng tài nguyên dựa trên luật tục truyền thống đã được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Các già làng ghi lại các luật tục

Bước 2: Các Luật tục này được đưa ra thảo luận tại các nhóm cộng đồng: Nhóm phụ nữ, Nhóm Thanh niên, nhóm Trung niên và thảo luận tại các tổ hành chính trong bản

Bước 3: Tổng hợp thành một văn bản chính thức và thông qua trước toàn dân

Bước 4: Tổ chức thông qua bản quy chế trước lãnh đạo chính quyền, các già làng, trưởng họ của 12 bản xung quanh để tìm sự đồng thuận

Bước 5: Tổ chức thông qua bản quy chế trước lãnh đạo chính quyền, các già làng, trưởng họ của 12 bản xung quanh với lãnh đạo huyện Luang Prabang và tỉnh Luang prabang nhằm tìm sự đồng thuận của Chính quyền các cấp

Bước 5: Trình Lãnh đạo Chính quyền cấp huyện, tỉnh phê duyệt bản quy chế

Bước 6: In ấn quy chế và Tổ chức tuyên truyền đến từng người dân 12 bản xung quanh

Ông Sôm Phong- Giám đốc Sở nông lâm nghiệp Luang Prabang nói: “*Xin thú thật với các bạn, khi mới triển khai Chương trình GDGR tại Lóng Lăn chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn. Một số cán bộ của tôi khuyên không nên tiến hành GDGR tại Lóng Lăn mà nên tiến tại Xiêng Đa, Nậm Kha vì ở lóng Lăn có nhiều vướng mắc, mâu thuẫn rất phức tạp. Nhưng tôi tin vào các bạn, tin vào dự án của chúng ta. Mặc dù khó khăn, nhưng chúng ta đã khắc phục khó khăn để tiến hành GDGR và đạt được mục đích. Mọi người đều thể*

hiện hết trách nhiệm của mình. Tôi thấy GDGR là một quá trình học hỏi thực sự của chúng tôi, của những cán bộ và của những người dân. Trong quá trình thực hiện chúng ta đã sử dụng rất thành công phương pháp phát huy sự tham gia của người dân và dựa vào người dân, điều này khác hẳn với những dự án khác. Đây là điểm tốt. Nhận thức của người dân được tăng lên, nhận thức và trách nhiệm của cán bộ cũng được tăng lên. Tôi cho rằng đây là hiệu quả lớn nhất của dự án.

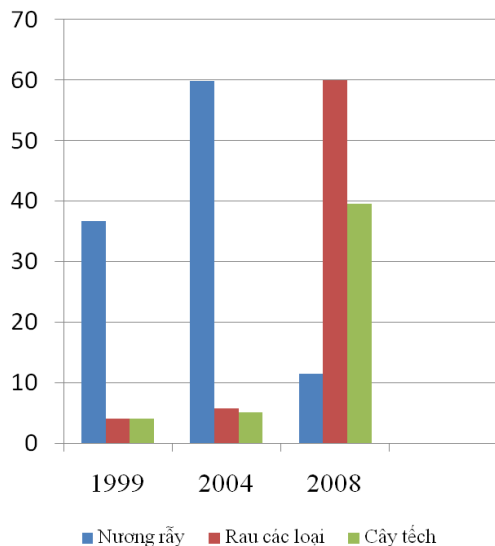
Ngoài ra, tôi thấy bản quy chế cộng đồng của bản Lóng Lăn về quản lý tài nguyên rừng và đất nông nghiệp rất chi tiết, rất cụ thể, trong khi Luật pháp của nhà nước là những vấn đề chung nhất. Phương pháp xây dựng quy chế rất đúng và rất tốt, tôi sẽ lấy nội dung, phương pháp xây dựng quy chế của Lóng Lăn làm mô hình ứng dụng cho các bản khác”.

Bà Magreet – Chuyên gia Hà Lan nói: “Tôi được nghe Chương trình GDGR tại Lào từ bên Hà Lan. Tôi không hình dung được tại sao Chương trình GDGR tại Lào lại lâu như vậy. Tôi thực sự vui mừng khi được nghe chi tiết các nông dân tham gia trực tiếp vào GDGR tại Lào nói chuyện. Bài học của tôi học được trước tiên là thực sự dân chủ, mọi người ai cũng được tham gia theo đúng nghĩa, đặc biệt là người phụ nữ. Hai nữa là giao đất, giao rừng là cần có thời gian. Nếu chúng ta tiến hành nghiệp vụ nhanh thì những mâu thuẫn sẽ khó giải quyết trong tương lai. Chúng ta cần có thời gian để phối kết hợp giữa các luật tục truyền thống và Luật của nhà nước. Thông qua mô hình GDGR tại Lóng Lăn, tôi cho rằng đây là mô hình điểm cho Nhà nước Lào và các cơ quan nghiên cứu, học tập”.

**Phần thứ hai: Lóng Lăn - Điểm đến nghiên cứu, học tập của các cộng đồng, các cấp chính quyền, các tổ chức trong và ngoài nước**

### **1. Điểm đến Nghiên cứu phát triển kinh tế**

**Ví dụ 5: Lóng Lăn đã xóa bỏ hoàn toàn cây thuốc phiện, hạn chế canh tác nương rẫy và chuyển qua trồng rau bản địa có giá trị. Đời sống kinh tế của cộng đồng Lóng Lăn ngày càng được cải thiện. Các chỉ số phát triển kinh tế không ngừng tăng trưởng.**



**Hình 7: Tỷ lệ diện tích các loại hình sử dụng đất canh tác qua các năm tại Long Lăn**

Trước năm 2000, cuộc sống của người dân Lóng Lăn phụ thuộc nhiều vào trồng cây thuốc phiện, (lúc đó có 51 hộ/54 hộ trồng). Năm 2001, theo chủ trương của Nhà nước bản phải xoá bỏ cây thuốc phiện, chuyển sang canh tác nương rẫy truyền thống và tìm kiếm, thử nghiệm hướng phát triển kinh tế mới như trồng cây ăn quả, trồng cây mắng tây. Diện tích nương rẫy có định tăng từ 36,7 ha năm 1999 đến 59,9 ha năm 2004. Thu nhập bình quân đầu người/năm từ 241.000 năm 1999 đến 1.398.000 năm 2004. Năm 2006, theo nhu cầu của thị trường, người dân nhận thức được giá trị của các loại rau quả bản địa trên thị trường. Gia đình ông Chông Zia

Zang đi đầu trong việc thử nghiệm trồng cây mắng tây và rau bản địa có giá trị. Theo ông: “Làm nương rẫy mỗi năm chỉ được 2 tấn thóc, 5 tấn ngô, chỉ đủ lương thực ăn, nhưng mất rất nhiều công sức. Riêng việc đi lại cũng mất nửa ngày. Nhiều khi còn không được thu do thời tiết, thú rừng phá phách, đất đai xấu. Còn làm rau thì ít mất thời gian đi lại, không phải mất công chăm bón gì nhiều, chỉ mất công thu hoạch mà mỗi năm thu hơn chục triệu, không những đủ mua lương thực ăn mà còn để dành tiền làm nhiều việc khác”.

Diện tích trồng rau từ 6 ha năm 2004 đến 60 ha năm 2008 và sản lượng rau từ 30 tấn năm 2004 đến 384 tấn năm 2008. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2.600.000 năm 2008, tăng 200% so với năm 2004.

Do lợi thế vì nguồn đất và thức ăn, ngoài nguồn thu từ việc trồng và tiêu thụ rau, người dân bản Lóng Lăn cũng tập trung vào nghề chăn nuôi bò bản địa. Đàn bò tăng từ 320 con năm 2005 lên 389 con năm 2008. Trung bình mỗi gia đình có 6 con bò. Đây là nguồn vốn dự trữ của người dân để chi cho các công việc lớn trong gia đình hoặc cộng đồng.

Hiện tại, toàn bản có 65 hộ, trong đó có 10 hộ thừa ăn (16%), 52 hộ đủ ăn (77%) và 3 hộ thiếu ăn (7%). Nếu như năm 2000, toàn bản chỉ có 1 xe máy, thì đến năm 2009 thì đến năm 2008 bản có 41 xe máy, 5 xe ô tô, 1 máy cày. Bản Lóng Lăn cũng đã có quyết định của Sở giáo dục Luang Prabang công nhận là bản xoá mù chữ năm 2008.

### Ví dụ 6: Điểm đến để học tập ý thức giữ vệ sinh môi trường, an ninh trật tự



Một trong những qui định của bản là nếu ai tiếp tục nghiện hút thì có thể bị đuổi ra khỏi bản. Vì vậy, năm 2001 Lóng Lăn có 54 hộ, 51 hộ trồng thuốc phiện, nhưng chỉ có 3 người hút. Năm 2008, bản tổ chức cho 3 người đi cai nghiện. Đến nay, chỉ có 1 người vẫn chưa cắt nghiện.

Toàn bản hiện nay không có ai hút thuốc lá, không ai uống rượu, kể cả những ngày hội lớn như ‘Nò Sòng’, ‘Nò Pi Châu’ hay đám ma và đám cưới. Đây là điểm đặc biệt, khác biệt với bất cứ vùng người dân tộc H’ông nào ở Lào và Việt Nam.

Hệ thống chăn nuôi lợn cộng đồng được duy trì từ năm 2000 đến nay. Bản đã dành ra hơn 20 ha đất rừng cạnh bản, khoanh và rào chèn lại, những ai nuôi lợn thì thả vào vùng đó, đến bữa cho ăn, lợn của nhà nào thì ăn của nhà đó, không có sự tranh dành.

Không quy định, nhưng hàng ngày, vào buổi chiều các gia đình đều có ý thức quét dọn vệ sinh trong gia đình và xung quanh làng bản. Do đó, làng bản Lóng Lăn sạch sẽ, không có rác và phân trâu bò. Năm 2008, bản Lóng Lăn được tỉnh Luang Prabang công nhận là bản 3 sạch (sạch gia đình, sạch làng bản, sạch ăn uống).

### **Ví dụ 7: Hội người Mông tại Luang Prabang lấy Bản Lóng Lăn làm nền tảng và cơ sở để duy trì những giá trị văn hoá tốt đẹp của người dân tộc Mông tại Luang Prabang thông qua Thiết chế ‘Nò Sòng’-lễ hội ‘Ăn thè’ cam kết thực hiện các phong tục truyền thống của người H’ông thuộc 22 bản huyện Luang Prabang**

Ngày 31 tháng 3 năm 2009, Hội người H’ông huyện Luang Prabang và lãnh đạo bản Lóng Lăn tổ chức lễ ‘Nò Sòng’ tại khu rừng thuốc nam của bản Lóng Lăn. Tham dự Lễ có 74 đại diện 22 bản người H’ông huyện Luang Prabang, 130 người bản Lóng Lăn, 55 đại biểu Chính quyền ban ngành các cấp tỉnh Luang Prabang, 9 đại biểu thuộc các tổ chức nghiên cứu<sup>2</sup> và mạng lưới người dân tộc thiểu số Thái Lan và 30 đại biểu - đại diện cho Chính phủ và mạng lưới người dân tộc thiểu số Việt Nam<sup>3</sup>.

Sau các nghi lễ, đại diện của 22 bản trong vùng đã dành phần lớn thời gian trong ngày để thảo luận, thống nhất cam kết với nhau thực hiện các quy định trong Luật tục người H’ông. Các nội dung qui định liên quan tới luật tục Ma Chay, Luật tục cưới xin, Luật tục lễ tết và Luật tục quản lý, sử dụng rừng và đất nông nghiệp. Vì một số bản khác như Khu I, Khoc Van<sup>4</sup> có ít hoặc không có rừng, nên hội ‘Nò Sòng’ đã nhất trí lấy bản qui chế cộng đồng trong quản lý TNTN của Lóng Lăn (đã được công nhận bởi chính quyền huyện năm 2006) trở thành nội dung cam kết thực hiện. Đồng thời, Lễ hội cũng đã bầu

<sup>2</sup> Viện Nghiên cứu Xã hội, Trường Đại học Chiềng Mai-Thái Lan

<sup>3</sup> Ban Lập pháp, Văn Phòng Chính phủ Việt nam, Lãnh sự Quán Việt nam tại Luang Prabang - Lào, Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt nam và Công ty Truyền thông Đa phương tiện (VTC)

<sup>4</sup> Các bản thuộc huyện Luang Prabang và Phon Xay, tỉnh Luang Prabang và giáp ranh với Lóng Lăn

được Ban lãnh đạo ‘Nò Sòng’ và Ban phụ trách tang lễ của người H’mông huyện Luang Prabang<sup>5</sup>.

Như vậy, sau 23 năm (kể từ năm 1986), Lễ ‘Nò Sòng’ được tổ chức lại. Tuy nhiên, lần này quy mô tổ chức lớn và có nhiều đại diện, đặc biệt là chính quyền các cấp và có cả người H’mông từ Việt nam và Thái Lan cùng tham dự. Ông Xay Xua Lư, Phó Hội người H’mông nói: “*Cám ơn CHESH Lào đã hỗ trợ cho người H’mông chúng tôi tổ chức thành công Lễ Nò Sòng. Chúng tôi đã mong mỏi làm từ lâu rồi nhưng chưa có điều kiện. Lần này mọi người tham gia rất đông đủ, có ý thức xây dựng. Mọi người rất phấn khởi vì các qui định của người H’mông tại huyện Luang Prabang được thống nhất và cam kết cùng nhau thực hiện*”.

Việc tổ chức lại ‘Nò Sòng’ có ý nghĩa lớn trong việc khẳng định việc cam kết của người H’mông trong việc duy trì phong tục, tập quán cũng như quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên trên cơ sở những luật tục. Hơn nữa, ‘Nò Sòng’ đã được lan tỏa ra 690 hộ gia đình người H’mông (hơn 10.000 người) trong 22 bản huyện Luang Prabang.

Thành công của ‘Nò Sòng’ chính là sự tham gia, công nhận của lãnh đạo Chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện; từ đó giúp cho cộng đồng tự tin thực hiện những điều cam kết của mình. Đây là chỉ số của 10 năm phát triển cộng đồng dựa trên nền tảng bản sắc văn hoá dân tộc của Chương trình CHESH Lào. Những luật tục truyền thống tốt đẹp của cộng đồng trong quản lý TNTN được khẳng định, được công nhận từ chính quyền. Điều đó có nghĩa quyền luật tục của người H’mông được nhận dạng và có vị thế bình đẳng với hệ thống pháp luật chính thống. Đó chính là quá trình dân chủ hóa cơ sở - người dân có quyền lồng ghép luật tục truyền thống của dân tộc mình với luật chính thống của Nhà nước một cách có trách nhiệm và minh bạch trong suốt quá trình quản lý và sử dụng hiệu quả các dạng TNTN.

### **Ví dụ 8: Bản Lóng Lăn trở thành diễn đàn để người dân trong và ngoài nước đến học tập, chia sẻ kinh nghiệm bảo tồn những giá trị văn hoá, quản lý bền vững TNTN và phát triển kinh tế**

Từ khi quy chế cộng đồng của bản Lóng Lăn trong quản lý rừng và đất nông nghiệp được chính quyền huyện Luang Prabang phê duyệt, người dân tự tin, chủ động giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến quản lý, sử dụng đất hiệu quả. Ví dụ như giải quyết việc thuê đất rừng của Công ty tư để trồng cà phê, tranh chấp đất đai giữa Lóng Lăn - Nậm Bò, đặc biệt là việc xử lý 3 trường hợp người ngoài vào khai thác trộm gỗ và thuốc

<sup>5</sup> Có 5 người trong Ban lãnh đạo ‘Nò Sòng’, gồm ông Ly Pao làm Trưởng Ban, ông Xay Xua Lư và ông Xay Khur Zang làm phó ban cùng với 2 thành viên. Có 5 người vào ban Tang Lễ do ông Pang Đa làm trưởng ban.

nam. Đến nay, hơn 5.000 ha rừng tự nhiên của bản đang được quản lý tốt. Tỉnh Luang Prabang đã quy hoạch vùng rừng của Lóng Lăn trở thành khu rừng bảo tồn. Trường ĐH Suphanuvong-Luang Prabang đã lấy Lóng Lăn trở thành điểm cho sinh viên tổ chức nghiên cứu đề tài thạc sỹ về các chủ đề như giao đất giao rừng dựa vào cộng đồng, quản lý rừng dựa vào luật tục và thuốc nam cộng đồng.

Huyện Luang Prabang đề nghị cộng đồng Lóng Lăn và CHESH Lào hợp tác mở rộng mô hình trồng và tiêu thụ rau sinh thái - bản địa ra các bản lân cận. Ngoài ra, Cục trồng trọt, Bộ Nông Lâm nghiệp Lào đã lấy mô hình trồng rau sinh thái - bản địa của Lóng Lăn trở thành điểm học tập và nhân rộng ra khắp cả nước. Cục trồng trọt - Bộ Nông Lâm nghiệp Lào đã mời người dân Lóng Lăn tham gia hội thảo về việc khuyến khích phát triển phong trào trồng rau sạch tại Luang Prabang.

Rõ ràng, mô hình Lóng Lăn như là một điểm sáng như ông Xay Nhạ Phăn - Phó giám đốc PAFO khẳng định: “Được sự hỗ trợ của dự án, đến nay bản Lóng Lăn đã được tỉnh Luang Prabang công nhận: Bản anh hùng, Bản văn hoá, Bản 3 sạch, Bản quản lý, Bảo vệ rừng tốt, Bản nông nghiệp sinh thái và Bản du lịch”

#### **Ví dụ 9: Hội thảo “Quản lý rừng phòng hộ đặc dụng đầu nguồn dựa vào luật tục”**

Sau gần một tháng chuẩn bị của các cán bộ CHESH và PAFO, Hội thảo Quản lý rừng phòng hộ đặc dụng đầu nguồn khai mạc lúc 8 giờ ngày 2/4/2009 và kết thúc vào lúc 17 giờ ngày 3/4/2009 tại Hội trường lớn trường đại học Xuphanuvong. Tham dự Hội thảo chính thức có 96 đại biểu (giấy mời là 102 người), trong đó có 9 đại biểu là các giáo sư, già làng từ Thái Lan, 30 đại biểu là các nhà nghiên cứu, các già làng, học sinh từ Việt Nam, các đại biểu là lãnh đạo tỉnh Luang Prabang, lãnh đạo huyện Luang Prabang, huyện Nậm Bạc, huyện Phon Xay, và 21 già làng, nông dân nòng cốt các bản Lóng Lăn, Xiêng đa, Nậm Kha.

Sau khi nghe Lãnh đạo tỉnh Luang Prabang đọc diễn văn khai mạc và Lãnh đạo PAFO đọc báo cáo tổng kết, các đại biểu tập trung trao đổi, chia sẻ vấn đề Giao đất, giao rừng dựa vào cộng đồng tại bản Lóng Lăn. Chia sẻ các vấn đề quản lý, sử dụng tài nguyên dựa trên các luật tục truyền thống các dân tộc: Dân tộc Thái ở Hạnh Dịch, Nghệ An, dân tộc Mông ở Si Ma Cai, dân tộc Tày ở Lạng Sơn, dân tộc Ka Ren ở Thái Lan, dân tộc Mông ở Thái Lan



**Hình 8: Giáo sư Chayan tại cuộc hội thảo**

Mọi người dễ dàng nhận thấy giao đất, giao rừng và quy hoạch sử dụng đất dựa trên các luật tục truyền thống là giải pháp chìa khoá để cộng đồng quản lý và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên. Anh Sy A Nu Vong – Cán bộ GDGR nay là giảng viên Trường đại học Xu Pha Nu Vong nói: Những bài học quý báu của GDGR tại Lóng Lăn đã trở thành những tài liệu quý báu của Bộ nông nghiệp Lào trong việc thực hiện GDGR tại Lào. Các tài liệu đã được đưa vào trang WEB Nafri của Bộ.



**Hình 9: Ông Khăm Pheng - Đại diện tỉnh Luang Prabang tổng kết**

Hội thảo đã tạo ra được các diễn đàn thực sự để tất cả các đại biểu được thảo luận, chia sẻ vấn đề nóng hổi liên quan đến quản lý, sử dụng tài nguyên, trong đó dựa vào các luật tục truyền thống dân tộc là giải pháp tối ưu không chỉ trong quản lý tài nguyên mà còn củng cố và gìn giữ những giá trị bản sắc văn hoá các dân tộc.

Hội thảo cũng đã đề ra được định hướng phát triển trong thời gian tới tại các cộng đồng, trong đó lấy những giá trị Luật tục truyền thống từng dân tộc làm kim chỉ nam cho các hoạt động phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, như: Người Làm Lùm lấy Lễ Buốt Tôn May, Lễ Khẩu Phấn Phà, người Mông lấy Lễ Nò Sòng, Người Thái lấy Lễ Lạc Xưa, người Khmú lấy ngày Mur Hoai.

Kết quả hội thảo cũng đã được khẳng định bằng bản tổng kết của vị đại diện tỉnh Luang Prabang, trong đó đề nghị Chương trình CHESH Lào tiếp tục có những hỗ trợ, tư vấn để mở rộng mô hình quản lý tài nguyên rừng phòng hộ đầu nguồn dựa vào luật tục ra các địa phương khác.

#### **Ví dụ 10: Lóng Lăn - Điểm đến học tập của người dân các bản xung quanh**

##### **Những bài học người dân xung quanh thu nhận được tại bản Lóng Lăn**

***Giao đất, giao rừng dựa vào cộng đồng không chỉ là dựa vào các già làng, trưởng bản và sự tham gia của cộng đồng mà còn dựa trên Luật tục truyền thống.***

Đoàn tham quan của bản Đen Xa Vang nói: *”Chúng tôi học được việc giao đất, giao rừng của bản Lóng Lăn là trước hết huy động sự tham gia của các già làng và mọi thành viên trong bản. Ngoài ra còn có sự tham gia của 12 bản xung quanh để giải quyết vướng mắc và cùng xây dựng quy chế bảo vệ rừng và sử dụng đất.*

*Điều quan trọng nhất ở đây là bản Lóng Lăn đã dựa vào luật tục truyền thống của mình để phân chia đất cho các hộ gia đình và bố trí quy hoạch sử dụng đất và cũng dựa vào luật tục truyền thống để giải quyết các vướng mắc đất đai.*

*Năm 1999, bản chúng tôi cũng được huyện thực hiện giao đất, giao rừng, nhưng không làm như ở Lóng Lăn, chủ yếu là do cán bộ làm, nhiều hộ gia đình cũng không rõ phân đất như thế nào, cũng không có sự tham gia của các bản xung quanh, cũng không dựa gì vào luật tục của chúng tôi.*

*Sắp tới chúng tôi sẽ áp dụng bài học này để quy hoạch lại đất đai của bản. Đề nghị ông Xay Khur Zang, ông Ly Pao và CHESH Lào làm tư vấn, hỗ trợ”*

***Tổ chức, quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên rừng có hiệu quả không chỉ tổ quản lý, bảo vệ rừng thường xuyên đi kiểm tra mà phải có quy chế cộng đồng về quản lý sử dụng tài nguyên, quy chế này có sự công nhận của Chính quyền cấp huyện, cấp tỉnh***

*Đoàn nông dân của bản Đen Xa Vang nói: “Việc quản lý, bảo vệ rừng của Lóng Lăn rất hiệu quả, rừng không bị phá do tổ bảo vệ rừng của bản thường xuyên đi kiểm tra, ít nhất mỗi tháng 2 lần. Mặc dù không có chế độ bồi dưỡng gì nhưng họ vẫn làm hết trách nhiệm là đi bảo vệ rừng”.*

*Còn đoàn của Na Xăm Phăn nói: “Vấn đề là bản Lóng Lăn xây dựng được quy chế bảo vệ rừng dựa trên luật tục truyền thống. Quy chế này đã được thông qua 12 bản xung quanh và đã được chính quyền huyện Luang Prabang, tỉnh Luang Prabang công nhận nên bản Lóng Lăn sử dụng quy chế này để quản lý bảo vệ nguồn tài nguyên rừng của mình.*

*Sắp tới, bản Đen Xa Vang, Phon Xa Vạt cũng xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài nguyên dựa trên luật tục truyền thống của người Khmú và người H'Mông. Đề nghị ông Xay Khur Zang, CHESH Lào, Hội người mông và cán bộ huyện Luang Prabang hỗ trợ, giúp đỡ”.*

***Rừng thuốc nam không chỉ là nơi bảo tồn nguồn tài nguyên thuốc nam mà dùng nó để bảo vệ tài nguyên rừng, bảo vệ nguồn nước và giữ gìn bản sắc văn hoá***

*Ông Xay Khur Zang khi trao đổi với đoàn tham quan nói: “Rừng thuốc nam của chúng tôi chỉ là lý do để chúng tôi quản lý, bảo vệ rừng. Trong rừng chúng tôi, thực tế cây nào cũng là thuốc. Khi nói đến rừng thuốc nam thì ít người dám phá, mà có dám phá cũng không được. Ví dụ như đầu năm 2009, ông Kênh lên thuê đất trồng cà phê, đã được già làng mặt trận khi đó là ông Pa Chông đồng ý ký hợp đồng cho thuê 50 ha đất ở vùng thuốc nam này, nhưng dân nhất quyết phản đối, thế là ông Kênh và già làng mặt trận*

đàn chịu. Hoặc tháng 7/2009, UBND tỉnh Luang Prabang ra quyết định thành lập tổ đo đất để giao cho ông Kênh 100 ha đất tại Lóng Lăn, nhưng các già làng và dân bản chúng tôi phản đối bằng văn bản đi các nơi, tỉnh cũng đàn chịu. Có rừng thuốc nam, chúng tôi không những bảo vệ được cây thuốc, bảo vệ được tài nguyên rừng và rừng giữ được nguồn nước cho chúng tôi”.



**Hình 10: Các đoàn thăm quan tìm hiểu rừng thuốc nam tại Lóng Lăn**

Người dân bản Đen Xa Vang nói: “Chúng tôi học được cách thành lập tổ thuốc nam và có rừng thuốc nam. Chúng tôi tìm kiếm những người có kinh nghiệm về thuốc nam, tập hợp lại để thành lập tổ. Sau đó khảo sát, đánh giá cây thuốc trong rừng và xin chính quyền giao rừng thuốc nam cho tổ. Vấn đề này đề nghị tổ thuốc nam bản Lóng Lăn, Hội người HMông và CHESH Lào hỗ trợ”

### **Tổ chức khu chăn nuôi cộng đồng, vừa quản lý có hiệu quả đàn gia súc, vừa làm sạch làng bản đồng thời tạo cơ hội sinh tồn tự nhiên cho đàn gia súc**

Sau khi nghe ông Xay Khur và ông Chi Ly trình bày về cách thức tổ chức các khu chăn nuôi, cách quản lý đàn gia súc, đoàn tham quan muốn chúng kiến tận mắt đã cùng nhau kéo lên vùng chăn nuôi ở Ka Sia và đến khu chăn nuôi lợn cộng đồng. Đến Ka Sia, đoàn đã chứng kiến hàng trăm con bò đi ăn về và xuống hồ nước để uống. Tại con nào cũng được đánh dấu cắt. Đến chuồng lợn cộng đồng, mọi người cũng rất ngạc nhiên vì lợn nhà nào ăn của nhà đó, không tranh giành nhau. Trong đàn lợn có nhiều con giống lợn rừng.

Ông Kông Chu Ly, phó trưởng bản Lóng Lăn giải thích: Khu chăn nuôi lợn cộng đồng chỉ rào ở phía giáp với bản, còn giáp với rừng thì không rào, điều này tạo điều kiện cho lợn rừng giao phối với lợn nhà. Làm như vậy vừa có giống tốt, không bị bệnh và giữ được lợn rừng.

Đoàn bản Phôn Xa Vat nói: “Bản Lóng Lăn có quy chế chăn nuôi rất chặt chẽ, tổ chăn nuôi rất có trách nhiệm. Chăn nuôi như bản Lóng Lăn thì làng bản rất sạch sẽ, không như bản chúng tôi.

Chúng tôi cũng sẽ làm như Lóng Lăn, nhờ ông Xay Khur tư vấn trong thời gian tới”.

**Chuyển đổi phương thức canh tác từ nương rẫy qua trồng rau sinh thái hàng hoá, người dân Lóng Lăn giữ được rừng, không bán đất, nâng cao đời sống kinh tế.**

Khi nghe trao đổi về rau sinh thái của Lóng Lăn, chúng kiến cảnh tập nập khi bán rau tại bản và đoàn tham quan lên đến tận vùng rau Ka Sia, mọi người đều thấy bản Lóng Lăn đã chuyển đổi phương thức canh tác rất hiệu quả. Rau sinh thái rất có giá trị trên thị trường và bán rất chạy. Mọi người hiểu điều đó, nhưng không áp dụng được như ở Lóng Lăn.

Đoàn Đen Xa Vang nói: *“Chúng tôi học được cách trồng rau sinh thái của Lóng Lăn, nhưng rất khó áp dụng để chuyển đổi”*.

***Xây dựng Hệ thống nước sinh hoạt dựa trên nội lực cộng đồng, kinh nghiệm bản địa của người Lóng Lăn, do vậy hệ thống nước rất có hiệu quả***

Hệ thống nước của Lóng Lăn được nâng cấp lại từ năm 2004, dưới sự hỗ trợ kinh phí của CHESH Lào và nội lực của cộng đồng. Ông Xay Khur Zang chia sẻ: Năm 2004, chúng tôi đề nghị công ty nước ở Luang Prabang thiết kế nâng cấp hệ thống nước. Họ đưa ra một bản thiết kế hết 105.000.000 kip lúc đó. Chúng tôi bảo chỉ cần 50.000.000 kip là đủ. Bản Lóng Lăn đề nghị CHESH Lào hỗ trợ. CHESH Lào hỗ trợ 50.000.000, nhưng thực tế chúng tôi làm chỉ hết 47.000.000. Đến nay, đã qua 6 năm, hệ thống nước của chúng tôi vẫn sử dụng hiệu quả. Tại sao chúng tôi làm được như vậy?

Trước hết chúng tôi huy động công sức đóng góp của toàn bộ các hộ gia đình trong bản, không thuê bất cứ cán bộ kỹ thuật nào. Khi thiết kế, tất cả già làng, lãnh đạo bản đều đi đến tận đầu nguồn, theo tuyến ống để bàn bạc, thảo luận thống nhất về kỹ thuật và cách làm, xong rồi mới làm. Tiền hỗ trợ chủ yếu là mua đường ống, xi măng, cát. Còn gỗ thì dân bản tự cưa xẻ.

Sau khi làm xong, chúng tôi xây dựng quy chế duy tu, bảo dưỡng hệ thống nước và thành lập tổ quản lý, bảo dưỡng hệ thống nước. Tổ này thường xuyên đi kiểm tra, khi có hỏng hóc thì sửa chữa ngay. Hàng tháng, mỗi gia đình trong bản đóng 2.000 kip để sửa chữa nguồn nước, gọi là quỹ nước sinh hoạt.

Bản Đen Xa Vang nói: *“Từ năm 1996 đến nay, bản chúng tôi được nhà nước, được EU hỗ trợ làm 3 lần hệ thống nước sinh hoạt, nhưng chúng tôi không làm như Lóng Lăn. Chúng tôi không được khảo sát, bàn bạc, không được tham gia về kỹ thuật, chỉ việc đi đào theo chỉ dẫn của cán bộ. Đến nay nước chúng tôi vẫn không đủ dùng vì hệ thống nước bị hỏng. Chúng tôi cũng chưa duy trì được tổ bảo vệ duy tu hệ thống nước”*.

Kết thúc chuyên tham quan tại bản Lóng Lăn, ông Sôm Lit nói: *Chúng ta xem bản Lóng Lăn như là bản Achan (thầy giáo), còn các bản khác là bản Nac hiên (học trò). Chúng tôi nhờ bản thầy giáo giúp đỡ, hỗ trợ. Chúng tôi luôn luôn nghe bản thầy giáo. Thầy giáo có thể mắng, có thể đánh, chúng tôi đều nghe theo.*

Ông Xay Khur Zang kể một câu chuyện ngụ ngôn của người HMông trước khi chia tay đoàn tham quan như sau:

Ngày xưa, ở trong rừng, có một con chim nói được nhiều thứ tiếng của nhiều loài vật khác nhau. Vì gặp nhiều khó khăn khi đi tìm thức ăn, con chim đó tìm đến những con vật khác nói hãy tập hợp với nhau, giúp đỡ nhau khi khó khăn, nhường nhịn nhau cái ăn. Các con vật đều nghe theo, từ đó các con vật đều sống thoải mái, luôn có ăn. Có hai con vật không nghe, đó là con dơi và con chuột chù. Vì hai con này không nghe nên phải trốn tránh những con khác, sống chui lủi, ban đêm mới dám mò ra kiếm ăn.

Bài học tôi muốn nói trước khi chia tay mọi người là: Hãy đoàn kết cùng nhau, không biệt dân tộc, tuổi tác, giàu nghèo. Đoàn kết tốt thì việc gì cũng làm được.

*Tác giả: Lê Văn Ka*